

Số: 53 /BC-UBND

Ninh Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2025, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân, giải ngân vốn đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát, các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 14/CĐ-TTg ngày 11/02/2025 về việc tổ chức đoàn công tác Thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xuất nhập khẩu, các chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng năm 2025; căn cứ của Công văn số 1430/VPCP-QHĐP ngày 21/02/2025 của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo về tình hình triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2025, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân, giải ngân vốn đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát, các chương trình mục tiêu quốc gia 02 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025

Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, theo đó Thủ tướng Chính phủ đã giao mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 cho tỉnh Ninh Bình là 12%, là một trong 06 tỉnh, thành phố của vùng đồng bằng sông Hồng (gồm: Thành phố Hải Phòng 12,5%, tỉnh Quảng Ninh 12%, tỉnh Hải Dương 10,2%, tỉnh Nam Định 10,5%, tỉnh Hà Nam 10,5%, tỉnh Ninh Bình 12%); một trong 17 tỉnh, thành phố trong cả nước đặt mục tiêu tăng trưởng trên hai con số. Mục tiêu tăng trưởng GRDP mà Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Ninh Bình là sát với chỉ tiêu mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao (tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2024 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Ninh Bình). Mức tăng trưởng 12% đặt ra trong bối cảnh tình hình kinh tế toàn cầu có sự biến động, dịch bệnh, các vấn đề về chuỗi

cung ứng, chiến tranh thương mại và biến đổi khí hậu... Do đó, trên cơ sở kế hoạch sản xuất của các ngành, lĩnh vực và địa phương, nhất là kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp chủ lực của tỉnh; cùng với việc khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành nhận diện những khó khăn, thách thức, xác định động lực tăng trưởng kinh tế để xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2025 của tỉnh theo từng quý phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời đảm bảo rằng các mục tiêu tăng trưởng này là khả thi. Việc xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế được tỉnh Ninh Bình thực hiện trong nhiều năm; tuy nhiên, chất lượng kịch bản tăng trưởng năm 2025 phần đầu đạt 12% có bước đột phá mạnh mẽ và chi tiết hơn làm cơ sở theo dõi, đánh giá, phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025

Để thực hiện thắng lợi kịch bản tăng trưởng năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các đoàn lãnh đạo tỉnh kiểm tra động viên sản xuất đầu xuân Ất Tỵ năm 2025 tại các huyện, thành phố để nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh; đồng thời, thành lập 04 Tổ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025⁽¹⁾; đặc biệt, trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, ngày 31/01/2025 (*tức ngày Mùng 3 Tết*), Tỉnh đã tổ chức Lễ Khánh thành tuyến đường Lê Duẩn và cầu vượt sông Vân, thành phố Hoa Lư kết hợp với Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Ất Tỵ năm 2025, tạo khí thế và động lực ngay từ đầu năm. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản⁽²⁾, kết luận hội nghị thường kỳ chỉ đạo chỉ đạo quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của tỉnh Ninh Bình năm 2025 đạt 12%; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục bám sát các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, tập trung cụ thể hóa để triển khai thực hiện đối với từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, nhất là những quan điểm, mục tiêu mới.

(2) Tập trung hoàn thành công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo đúng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tập trung xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; tiếp tục rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy của

⁽¹⁾ Tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 19/02/2025

⁽²⁾ Công văn số 33/UBND-VP2 ngày 17/02/2025 của UBND tỉnh; Công văn số 02/UBND-VP2 ngày 06/01/2025; Công văn số 11 ngày 20/01/2025; Công văn số 33/UBND-VP2 ngày 17/02/2025; Công văn số 34/UBND-VP2 ngày 17/02/2025;

cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng “*Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*” theo chủ trương, định hướng của Trung ương và Chính phủ, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, kiểm tra, giám sát, theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

(3) Tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, tập trung giải quyết vướng mắc về giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các công trình trọng điểm của tỉnh. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, công trình, dự án lớn quan trọng có tính kết nối vùng, liên vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực mới, mở rộng không gian, tạo dư địa và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới. Tập trung cao cho xây dựng và phát triển thành phố Hoa Lư xứng tầm đô thị loại I trực thuộc tỉnh là đô thị Di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo, tạo sự lan tỏa thúc đẩy phát triển đô thị toàn tỉnh.

(4) Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thúc đẩy, phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, như: lắp ráp ô tô, camera module, linh kiện điện tử, xi măng và clanke... trong đó tập trung cao hoàn tất thủ tục để sớm thu hút nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN - Đô thị - Dịch vụ Phú Long, KCN Tam Điệp II; quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai để sớm hoàn thành, có sản phẩm mới đóng góp cho tăng trưởng, tăng thu ngân sách địa phương.

(5) Quyết liệt hơn nữa trong công tác xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư lớn, có tiềm lực kinh tế, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu đô thị. Tập trung hơn nữa trong việc rà soát, tháo gỡ các rào cản, vướng mắc về cơ chế, chính sách để khơi thông điểm nghẽn nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Nghiên cứu cơ chế, chính sách vượt trội thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ưu tiên phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), năng lượng xanh, công nghiệp gắn liền với đô thị và dịch vụ, sản xuất lắp ráp ô tô, công nghệ phụ trợ, logistics phục vụ công nghiệp sản xuất điện tử, ô tô, công nghiệp chế tạo...

(6) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, từng bước hình thành các khu công nghệ cao, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

và vùng. Tăng tỷ lệ thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc quản lý các đề tài, dự án, chương trình khoa học và công nghệ; Hỗ trợ thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

(7) Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả; đưa kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo cơ chế chính sách thuận lợi nhằm phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã trên toàn tỉnh; thúc đẩy hình thành các Tập đoàn kinh tế quy mô lớn, tiềm lực mạnh, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Kịp thời tháo gỡ khó khăn trong phát triển sản xuất - kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, ưu tiên thu hút những dự án lớn tạo đà cho tăng trưởng.

(8) Phát triển thị trường nội địa, thúc đẩy xuất khẩu bền vững, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị. Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm có lợi thế gắn với nâng cao hiệu quả khai thác các thị trường truyền thống và những thị trường mới, thị trường tiềm năng (với 3 nhóm hàng xuất khẩu chính là hàng công nghiệp chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ và hàng nông sản) theo hướng tăng tỷ trọng các mặt hàng công nghiệp chế biến và các mặt hàng xuất khẩu có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao như ô tô, camera và linh kiện điện thoại, linh kiện điện tử...

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM, SINH KẾ CHO NGƯỜI DÂN, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, XUẤT NHẬP KHẨU, XÂY DỰNG HẠ TẦNG, NHÀ Ở XÃ HỘI, PHONG TRÀO THI ĐUA XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỌT NÁT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

1. Tình hình sản xuất kinh doanh 02 tháng đầu năm 2025

- Tình hình sản xuất công nghiệp 02 tháng đầu năm 2025 đạt nhiều kết quả tích cực và đạt mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước; giá trị sản xuất công nghiệp (giá ss 2010) 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 16.267,3 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số phát triển công nghiệp (IIP) tăng 9,67% so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,65%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,28%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: xe ô tô 5 chỗ ngồi trở lên 7,6 nghìn chiếc, tăng 21,7%; xe ô tô chở hàng 1,8 nghìn chiếc, tăng 79,8%; ghế ngồi dùng cho xe có động cơ 35,0 nghìn chiếc, tăng 10,1%; quần áo các loại 11,5 triệu cái, tăng 19,6%; giày dép các loại 9,6 triệu đôi, tăng 11,2%; phân NPK 14,3 nghìn tấn, tăng 17,2%; xi măng (kể cả clanke) 0,9 triệu tấn, tăng 15,4%;...

- Hoạt động đầu tư phát triển tiếp tục được tập trung thực hiện, tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện trong 02 tháng đạt trên 5,3 nghìn tỷ đồng⁽³⁾, tăng 14,6% so với cùng kỳ và đạt 14% kế hoạch năm.

- Sản xuất nông nghiệp tập trung thu hoạch các loại cây trồng vụ Đông, nhất là với diện tích canh tác trên đất lúa, tạo quỹ đất để triển khai sản xuất vụ Xuân theo đúng tiến độ. Đồng thời, tích cực phòng, chống, kiểm soát tốt dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; tập trung thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ và phòng, chống cháy rừng. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt kết quả tích cực, huyện Yên Mô được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 207/QĐ-TTg ngày 22/01/2025; tập trung thực hiện quy trình, thủ tục để công nhận mức đạt chuẩn sau sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1318/NQ-UBTVQH15 ngày 10/12/2024 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với thành phố Hoa Lư hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và 07 xã mới hình thành sau sắp xếp đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thiện thủ tục, hồ sơ tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh để thảo luận, bỏ phiếu ngày 23/02/2025, làm cơ sở trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong tháng tiếp tục diễn ra sôi động, đặc biệt là các ngành du lịch, dịch vụ lưu trú và ăn uống. Tổng mức bán lẻ hàng hóa 02 tháng đầu năm đạt 17.673,3 tỷ đồng, tăng 21,9% so với cùng kỳ năm trước, với tất cả các nhóm hàng hoá đều có doanh thu bán lẻ tăng, trong đó các nhóm có tốc độ tăng cao là: Phương tiện đi lại, trừ ô tô (kể cả phụ tùng) ước đạt 240,6 tỷ đồng, tăng 44,3%; gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 2.982,4 tỷ đồng, tăng 32,4%; ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ước đạt 2.577,3 tỷ đồng, tăng 31,4%,... Hoạt động vận tải tiếp tục duy trì, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân. Doanh hoạt động vận tải 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 4.825,1 tỷ đồng, tăng 28,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tăng trưởng so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất khẩu 02 tháng đầu năm đạt trên 562 triệu USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; các mặt hàng xuất khẩu có mức tăng khá so với cùng kỳ như: xi măng, clanke 2.647,6 nghìn tấn, tăng 19,3%; đồ chơi trẻ em 2.801,4 nghìn chiếc, tăng 12,0%; phân ure 28,8 nghìn tấn, gấp 3,3 lần; linh kiện phụ tùng ô tô các loại 24,1 triệu USD, tăng 37,9%;... Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 530,8 triệu USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được tăng cường và phát huy hiệu quả; trong 02 tháng đầu năm 2025, diễn ra nhiều sự kiện đáng chú ý trên địa bàn tỉnh như: Hội nghị thường niên của Liên đoàn du lịch Ấn Độ (TAFI) với chủ đề

⁽³⁾ Trong đó: Vốn Nhà nước đạt 1.447,2 tỷ đồng, tăng 86,7%; vốn ngoài Nhà nước đạt 3.501,3 tỷ đồng, tăng 1,0%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 358,9 tỷ đồng, giảm 8,2%.

“*Du lịch cho ngày mai: Bảo vệ hành tinh*”, với sự tham gia của hơn 400 đại lý du lịch hàng đầu Ấn Độ; chương trình gặp gỡ “*Chiều cuối năm*” của Đài truyền hình Việt Nam; chương trình “*Không gian chợ Tết xưa năm 2025*” tại Phố cổ Hoa Lư, và nhiều chương trình, hoạt động phục vụ khách du lịch trong dịp Tết⁽⁴⁾... đã có sức lan tỏa rộng, là cơ hội để quảng bá hình ảnh văn hóa, du lịch, con người mảnh đất Cố đô tới du khách trong nước và quốc tế. Số lượt khách đến các điểm thăm quan du lịch trên địa bàn tỉnh trong 02 tháng đầu năm ước đạt 3,2 triệu lượt khách, tăng 18,5% so với cùng kỳ, trong đó có khoảng 400 nghìn lượt khách quốc tế, tăng 75,8% so với cùng kỳ năm trước.

2. Về giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình thực hiện một số dự án trọng tâm của tỉnh

2.1. Kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công 02 tháng đầu năm 2025

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã Thủ tướng Chính phủ đã giao cho tỉnh Ninh Bình là 9.755 tỷ đồng, gồm: vốn ngân sách Trung ương là 3.548,1 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương là 6.206,9 tỷ đồng. Đến nay, tỉnh Ninh Bình đã phân bổ chi tiết 100% cho các chương trình, dự án để các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Tính đến 21/02/2025, tổng số vốn giải ngân đạt 677,7 tỷ đồng, bằng 7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (gồm: vốn ngân sách Trung ương 105,1 tỷ đồng, bằng 3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn cân đối ngân sách địa phương đạt 572,6 tỷ đồng, bằng 9,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Ngay từ đầu năm 2025, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, xác định rõ đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm có ý nghĩa quan trọng tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các hội nghị làm việc trực tiếp với từng Ban Quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh để tháo gỡ khó khăn vướng mắc của từng dự án cụ thể; qua đó, chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, các quy định của pháp luật, quyết tâm chính trị cao, tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, từ khâu chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng (*nhất là các dự án phải thực hiện công tác bố trí tái định cư cho người dân bị thu hồi đất hoặc liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa*), tổ chức thi công; nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh.

2.2. Tình hình thực hiện một số dự án trọng tâm của tỉnh

Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, xác định đầu tư công là nền tảng, đóng vai trò chủ đạo dẫn dắt đầu tư tư phát triển, thu hút tối đa mọi nguồn lực hợp pháp để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; Tỉnh Ninh Bình đã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư một số dự án dự án kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông quan trọng, có tính chất kết nối vùng, liên vùng, có

⁽⁴⁾ Như: “*Xuân Đa Sắc - Thung Nham 2025*” (chương trình mở cửa tự do từ 17h00 ngày mùng 3 và mùng 4 Tết âm lịch với rất nhiều hoạt động đặc sắc mang các chủ đề: *Tết xưa- Tết làng; Tết nay - Âm nhạc Acoustic; Đường xuân - Carnival Đường phố; Xuân quê - Diễu hành xe gắn nông cụ*); Lễ hội chùa Bái Đính, các show diễn ca nhạc tại khu phố cổ Hoa Lư,...

sức lan tỏa, mở rộng không gian, tạo dư địa và động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; tạo đột phá thu hút nguồn lực khu vực tư nhân trong và ngoài nước; hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung đô thị Ninh Bình, như: (1) *Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Ninh Bình*; (2) *Dự án mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn*; (3) *Dự án xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình giai đoạn I*; (4) *Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Ninh Bình, giai đoạn I và giai đoạn II*; (5) *Dự án nâng cấp cụm công trình thủy lợi Nam sông Vân, tỉnh Ninh Bình*; (6) *Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT.482 kết nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 10 và kết nối Quốc lộ 10 với Quốc lộ 12B...*

Trong năm 2025, tỉnh Ninh Bình sẽ tiếp tục tập trung, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng, mục tiêu sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả đầu tư các dự án nêu trên ngay trong năm 2025, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực sản xuất của nền kinh tế, tăng cường kết nối vùng và liên vùng, phục vụ thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đúng định hướng của tỉnh, góp phần phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh đạt 12%. Tình hình thực hiện một số dự án trọng tâm, trọng điểm có sức lan tỏa cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương (*Chi tiết theo Phụ lục 1 gửi kèm*).

2.3. Tình hình thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

Trong năm 2025, tổng số vốn ngân sách cấp tỉnh cân đối bố trí cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 325,253 tỷ đồng (100% từ nguồn vốn ngân sách địa phương); cụ thể:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 226,75 tỷ đồng, gồm: vốn sự nghiệp là 75,75 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư là 151 tỷ đồng;

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 36,063 tỷ đồng, 100% vốn sự nghiệp;

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 62,44 tỷ đồng, gồm: vốn sự nghiệp là 28,44 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư là 34 tỷ đồng.

Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang tập trung triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo các mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt, phấn đấu đến hết năm 2025 giải ngân đạt trên 95% kế hoạch, dự toán được giao.

3. Về tình hình xây dựng nhà ở xã hội

Công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh được quan tâm, tập trung thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Kế hoạch thực hiện Đề án “*Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030*”

trên địa bàn tỉnh⁽⁵⁾ và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới⁽⁶⁾; hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện 04 dự án nhà ở xã hội; các dự án này khi hoàn thành dự kiến cung cấp cho thị trường 3.718 căn nhà ở xã hội; gồm:

- 03 dự án đã lựa chọn được chủ đầu tư và đang triển khai (*trong đó: 01 dự án nhà ở xã hội độc lập và 02 dự án từ dự án nhà ở thương mại sử dụng 20% quỹ đất ở của dự án để xây dựng nhà ở xã hội*), với tổng diện tích đất các dự án nhà ở xã hội: 8,63 ha và tổng số căn hộ được cung cấp từ 03 dự án là 2.526 căn; cụ thể:

+ Dự án nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại phường Ninh Phong: có diện tích đất thực hiện dự án là 13.460 m²; Tổng mức đầu tư là 199,8 tỷ đồng; Số lượng căn hộ nhà ở xã hội là 335 căn hộ chung cư.

+ Dự án Khu đô thị mới phía Bắc, tiểu khu IX, thuộc xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình và xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư (dự án nhà ở thương mại sử dụng 20% quỹ đất ở của dự án để xây dựng nhà ở xã hội): có diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội là 28.988 m²; Tổng mức đầu tư xây dựng nhà ở xã hội là 182,703 tỷ đồng; Số lượng căn hộ nhà ở xã hội: 434 căn hộ chung cư.

+ Dự án Khu đô thị Yên Bình, phường Yên Bình (dự án nhà ở thương mại sử dụng 20% quỹ đất ở của dự án để xây dựng nhà ở xã hội): có diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội là 43.955,8 m²; Tổng mức đầu tư xây dựng nhà ở xã hội là 1.111,376 tỷ đồng; Số lượng căn hộ nhà ở xã hội là 1.757 căn hộ dạng chung cư.

- Đang tập trung cao triển khai thủ tục 01 dự án do Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình làm chủ đầu tư, dự kiến khởi công trong năm 2025, địa điểm tại phường Ninh Khánh, thành phố Hoa Lư, với diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội 5ha, tổng mức đầu tư xây dựng khoảng 1.844 tỷ đồng, số lượng căn hộ nhà ở xã hội dự kiến là 1.192 căn hộ dạng chung cư.

4. Việc tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân và phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát

4.1. Về việc tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân

Công tác lao động, việc làm được quan tâm, chỉ đạo tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm, tích cực nắm bắt thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động, không để đứt gãy chuỗi cung ứng nguồn nhân lực tham gia thị trường lao động; thực hiện tốt việc giải quyết hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động⁽⁷⁾. Tính từ đầu năm 2025 đến nay, ước thực hiện giải quyết việc làm cho 3.650 người (*đạt 18,8% so với kế hoạch năm*), trong

⁽⁵⁾ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

⁽⁶⁾ Kế hoạch số 442-KH/TU ngày 30/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁽⁷⁾ Trong 02 tháng đầu năm 2025, đã làm thủ tục và giải quyết cho 223 người hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền trên 4,9 tỷ đồng.

đó đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (xuất khẩu lao động) 189 người (đạt 13,5% so với kế hoạch năm).

4.2. Tình hình thực hiện phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát

Thực hiện Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với tiêu chí, giải pháp cụ thể làm cơ sở chỉ đạo các cấp các ngành tổ chức triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo các cấp để thống nhất tập trung chỉ đạo thực hiện bám sát quy định chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 và Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 04/12/2024; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thiết kế 05 mẫu nhà điển hình và phổ biến cho người dân tham khảo, lựa chọn trên tinh thần tôn trọng nguyện vọng của người dân, không bắt buộc các hộ gia đình xây dựng nhà ở theo thiết kế mẫu, phù hợp với điều kiện cụ thể của người dân.

Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ cấp tỉnh đến cơ sở cùng với các địa phương đã tổ chức phát động phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát tại địa bàn với nhiều hình thức phù hợp, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả và được các tổ chức, cá nhân hưởng ứng tham gia; tính đến thời điểm hiện nay đã tiếp nhận kinh phí ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát là 3 tỷ đồng.

Theo kết quả rà soát, tính đến 12/02/2025, tổng số hộ rà soát đăng ký đề nghị hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh năm 2025 là 1.528 hộ (xây mới: 977 hộ; sửa chữa: 551 hộ), dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ là 108,42 tỷ đồng. Theo tổng hợp sơ bộ của các địa phương, hiện nay đã khởi công xây dựng, sửa chữa cho khoảng 25% hộ có khó khăn về nhà ở.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị

Việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được quan tâm chỉ đạo, tổ chức 139 điểm cầu trực tuyến trên địa bàn tỉnh với 13.422 đại biểu tham dự theo Kế hoạch số 453-KH/TU ngày 07/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức các điểm cầu trực tuyến Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Qua học tập, phổ biến, tuyên truyền, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đã tiếp thu, nhận thức rõ

tầm quan trọng của Nghị quyết 57- NQ/TW, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, quyết tâm tạo sự chuyển biến mang tính đột phá về nhận thức và tổ chức thực hiện.

Ngày 05/02/2025, tỉnh Ninh Bình đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình tại Quyết định số 1539-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn tập trung xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hệ thống các văn bản theo ý kiến của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tại phiên họp thứ nhất ngày 20/02/2025 (gồm: *Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình; Quyết định thành lập Tổ tư vấn và Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025*). Các chương trình, kế hoạch được tập trung chỉ đạo xây dựng, triển khai đồng bộ làm cơ sở để thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, góp phần đưa đất nước phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết về phát triển vùng

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 112-KH/TU ngày 27/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 để chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện; đồng thời, bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được xác định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội, Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong quá trình lập quy hoạch,

tỉnh Ninh Bình đã tổ chức các Hội nghị, Hội thảo khoa học, làm cơ sở tổng kết thực tiễn, từ đó đưa ra quan điểm, định hướng, mục tiêu và các chiến lược, giải pháp cụ thể đối với tỉnh Ninh Bình. Ngày 04/3/2024, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 218/QĐ-TTg, đảm bảo phù hợp, thống nhất và đồng bộ với Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được thông qua tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội, Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị.

Tại Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ, tỉnh Ninh Bình được giao 02 nhiệm vụ cụ thể, gồm: “*Xây dựng cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa - lịch sử vùng đất cổ đô Hoa Lư*” và Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình. Đối với nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa - lịch sử vùng đất cổ đô Hoa Lư*”: hiện nay, các cơ quan chuyên môn của tỉnh đang hoàn thiện Đề án đề báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2025. Đối với Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình: Hiện nay đang được tích cực tập trung triển khai thực hiện, sẽ khởi công trong cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4 năm 2025 và quyết tâm cao để hoàn thành xây dựng trong năm 2026 (*Chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm*). Chỉ đạo Sở Xây dựng hoàn thành các thủ tục, khởi công Dự án mở rộng tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn Cao Bồ - Mai Sơn vào ngày 07/3/2025.

Việc ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách của tỉnh Ninh Bình được triển khai đồng bộ, kịp thời, phù hợp với nội dung các văn bản do Trung ương ban hành và phù hợp với tình hình thực tế. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ.

IV. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về Tăng trưởng kinh tế

Mục tiêu tăng trưởng 12% sẽ gặp nhiều trở ngại khi tình hình kinh tế - xã hội có nhiều biến động; các yếu tố như thiên tai, biến đổi khí hậu, khủng hoảng năng lượng hoặc sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao có thể rào cản cho sự phát triển bền vững.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong sản xuất công nghiệp, một số doanh nghiệp gặp khó khăn về đơn hàng và lao động; cụ thể:

- *Về đơn hàng*: Đa số các công ty về linh kiện điện tử, camera module, thanh phôi nhôm... trong khu công nghiệp là doanh nghiệp gia công, đơn hàng chủ yếu phụ thuộc vào khách hàng cố định, khó tìm kiếm khách hàng mới.

- *Về lao động*: Hiện tại, nhiều doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển dụng lao động để phục vụ sản xuất như: Công ty TNHH MCNex Vina, Công ty Vienergy, Công ty May Đài Loan, Công ty TNHH NienHsing Ninh Bình, Công ty TNHH Santa Clara, Công ty CP SX ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam... tổng số lao động cần tuyển dụng trên 1.470 người. Tuy nhiên, việc cạnh tranh về lao động đang là bài toán khó cho các doanh nghiệp, ngoài ra số lượng lao động có tay nghề cao không nhiều, nên việc tuyển dụng các lao động ngày càng khó khăn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thực hiện yêu cầu của Đoàn công tác của Thành viên Chính phủ làm việc với tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, tổng hợp và báo cáo về các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị đối với tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*tại các Báo cáo: Số 61/BC-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023, số 124/BC-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023, số 196/BC-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023, số 35/BC-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024, số 135/BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024*). Đến nay, cơ bản các kiến nghị đã được các Bộ, ngành Trung ương và Đoàn công tác quan tâm, hướng dẫn, giải quyết (*chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm theo*).

Để tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Đoàn công tác và các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết một số nội dung sau:

(1) Nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi, tăng trưởng, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Đoàn Công tác xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách tiếp tục áp dụng giảm 50% lệ phí trước bạ đăng ký mới đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước để kích cầu tiêu dùng.

(2) Để phát huy tối đa tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng kính đề nghị Đoàn Công tác xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Ninh Bình là tỉnh trọng điểm trong phát triển công nghiệp văn hóa của cả nước, để hiện thực hóa định hướng của Quy hoạch tỉnh Ninh Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Qua đó, thúc đẩy tăng trưởng khối ngành dịch vụ, tạo đà hết sức mạnh mẽ cho tăng trưởng.

(3) Theo quy định tại Khoản 2, Điều 33 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 được sửa đổi tại khoản 8, Điều 57 Luật Quy hoạch 2017 quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch và danh mục

dự án đầu tư, như sau: “Việc lập, thẩm định và phê duyệt danh mục dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phát triển ngành, vùng, lĩnh vực và sản phẩm; kế hoạch sử dụng đất”. Tuy nhiên, thực tế tại các địa phương, sau khi danh mục dự án được phê duyệt hoặc sau khi chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt thì mới có cơ sở phê duyệt kế hoạch sử dụng đất vì khi đó mới xác định được quy mô và nhu cầu sử dụng đất của dự án. Do đó, theo quy định nêu trên việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư phải phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất là khó khả thi, chưa phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, quy định nêu trên chưa đồng bộ với quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ban ngành Trung ương xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh lại quy định nêu trên để phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

(4) Về việc cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá đối với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Luật Đất đai năm 2024

Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không có quy định cụ thể về việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với thuê đất trả tiền hàng năm. Do vậy, hiện nay các xã, phường, thị trấn chưa lập được phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất công ích trên. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, hướng dẫn địa phương thực hiện theo đúng quy định.

(5) Lĩnh vực tổ chức bộ máy

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, được thành lập và tổ chức, hoạt động theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Để đảm bảo cho các Ban Quản lý dự án chuyên ngành hoạt động ổn định, đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Văn bản số 352/UBND-VP7 ngày 14/7/2023 đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, sớm ban hành hướng dẫn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hướng dẫn phân loại, xếp hạng đối với các Ban Quản lý dự án chuyên ngành. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, sớm ban hành hướng dẫn làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và Quyết định xếp hạng đối với 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2025, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân, giải ngân vốn đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát, các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành ở tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc



Phụ lục số 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ DỰ ÁN TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH CÓ SỨC LAN TỎA CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG, CỦA VÙNG

(Kèm theo Báo cáo số **53** /BC-UBND ngày **05** /3/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình

a) Thông tin chung của dự án

- Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 03/4/2024, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 16/9/2024, điều chỉnh tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 với quy mô xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Ninh Bình có chiều dài 25,3 km (điểm đầu tại nút Mai Sơn giao với đường cao tốc Bắc - Nam thuộc xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; điểm cuối tại đầu cầu vượt sông Đáy thuộc xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình), quy mô 04 làn xe hoàn chỉnh, bề rộng nền đường $B_{nền} = 24,75m$, $V_{tk} = 120$ km/h và các công trình phụ trợ trên tuyến; tổng mức đầu tư 6.865 tỷ đồng từ Ngân sách Trung ương 4.865 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 2.000 tỷ đồng; thời gian thực hiện: Năm 2024-2026; chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh.

- Dự án hoàn thành sẽ tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình và các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

b) Tình hình triển khai thực hiện

(1) Về công tác giải phóng mặt bằng: Đã kê khai, kiểm đếm được toàn bộ 2.501 tổ chức, cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng (huyện Yên Khánh 1.438 tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; huyện Yên Mô 1.063 tổ chức, cá nhân, hộ gia đình) với tổng diện tích bị ảnh hưởng 211 ha (huyện Yên Khánh 121 ha, huyện Yên Mô 90 ha), trong đó có 5,1 ha đất ở; đã thực hiện giải phóng mặt bằng được gần 100 ha (gần bằng 50% diện tích cần phải giải phóng mặt bằng). Đang gấp rút triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng tất cả các khu tái định cư; hoàn thành việc rà soát, xác định phương án hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng, sẵn sàng để triển khai dự án.

(2) Công tác lựa chọn nhà thầu: Đến nay, Chủ đầu tư đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp và các nhà thầu có liên quan để khởi công dự án theo quy định.

(3) Các nội dung khác: Đã xác định các nguồn vật liệu phục vụ dự án, trong đó UBND tỉnh Ninh Bình đã chủ động đưa khu vực đồi Gay Trầu vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024; đồng thời đã trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đưa ra khỏi khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản.

(4) *Tình hình bố trí vốn cho dự án*

- Ngân sách tỉnh Ninh Bình: Đã bố trí 28 tỷ đồng để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Bình 49 tỷ đồng để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao là 25 tỷ đồng.

- Ngân sách Trung ương: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2025 là 3.000 tỷ đồng.

- Tổng số vốn đã giải ngân là 188,34 tỷ đồng.

5) *Công tác lãnh đạo, chỉ đạo*

Tỉnh Ninh Bình xác định dự án có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh, Vùng đồng bằng sông Hồng và quốc gia nên đã chủ động, khẩn trương, tập trung cao triển khai các nhiệm vụ. Sau gần 01 năm, kể từ khi được Thủ tướng Chính phủ giao làm cơ quan chủ quản tại Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02/3/2024, nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn, phối hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Ninh Bình đã cơ bản hoàn thành công tác chuẩn bị để dự án có thể được khởi công trong tháng 3 đến tháng 4 năm 2025 (*như: Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; đấu thầu tư vấn lập dự án; tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự án; đấu thầu lựa chọn tư vấn và tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt bước thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán; lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu*) và Chủ đầu tư đã thông báo mời thầu và phát hành Hồ sơ mời thầu rộng rãi trên Hệ thống đấu thầu quốc gia từ ngày 06/02/2025; trong đó, quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ trong công tác đấu thầu, toàn bộ dự án (25,3 km) chỉ xác định 01 gói thầu xây lắp để đảm bảo lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thi công.

Tỉnh Ninh Bình sẽ ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách tỉnh và tập trung cao độ triển khai thực hiện (*tăng cường các mũi thi công, tăng ca, tăng kíp, tận dụng mọi điều kiện thuận lợi của thời tiết...*) để triển khai thực hiện dự án hoàn thành xây dựng trong năm 2026 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Dự án mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn

a) Thông tin dự án

Dự án được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 600/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2024 với quy mô đầu tư mở rộng đoạn tuyến từ Cao Bồ (Nam Định) đến Mai Sơn (Ninh Bình) có chiều dài $L=15,245\text{km}$; Tổng mức đầu tư: 1.875,616 tỷ đồng bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

b) Tình hình triển khai thực hiện

- Công tác giải phóng mặt bằng: Giai đoạn phân kỳ của dự án đã giải phóng mặt bằng cho quy mô đường cao tốc 06 làn xe, dự án mở rộng không giải phóng mặt bằng bổ sung.

- Tình hình thực hiện: Sở Xây dựng đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng công trình và gói thầu tư vấn giám sát. Đang triển khai công tác chuẩn bị để khởi công dự án, dự kiến ngày 07/3/2025.

- Tình hình bố trí vốn cho dự án: Lũy kế bố trí kế hoạch vốn cho dự án là 1.200 tỷ đồng ngân sách Trung ương; trong đó, kế hoạch đầu tư công năm 2024 là 350 tỷ đồng, kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao là 850 tỷ đồng. Tổng số vốn đã giải ngân là 24,649 tỷ đồng (*đối với kế hoạch vốn năm 2024 chưa giải ngân được phép kéo dài sang năm 2025*).

3. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)

a) Thông tin chung của dự án

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2021, điều chỉnh tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 29/10/2021, điều chỉnh tại Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 11/10/2023, Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 với quy mô xây dựng tuyến đường chiều dài khoảng 23 km (*điểm đầu tại xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp; điểm cuối tại xã Văn Phong, huyện Nho Quan*); quy mô trước mắt 04 làn xe ($B_{nền} = 37,0$ m trong đó $B_{mặt} = (2 \times 8,5) \text{ m} = 17,0$ m; $B_{dpc} = 19,0$ m; $B_{lề đất} = (2 \times 0,5) \text{ m} = 1,0$ m; bố trí dải cây xanh hai bên, mỗi bên rộng 16,5m), riêng đoạn đầu tuyến đến nút giao cao tốc Bắc - Nam (*chiều dài khoảng 1,6 km*) đầu tư quy mô 08 làn xe theo quy hoạch đô thị Tam Điệp ($B_{nền} = 41,0$ m trong đó $B_{mặt} = (2 \times 14,0) \text{ m} = 28,0$ m; $B_{dpc} = 12,0$ m; $B_{lề đất} = (2 \times 0,5) \text{ m} = 1,0$ m; bố trí dải cây xanh hai bên, mỗi bên rộng 14,5m), xây dựng các cầu, hệ thống an toàn giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng trên tuyến; tổng mức đầu tư 1.913,754 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương 800 tỷ đồng và ngân sách tỉnh Ninh Bình 1.113,7 tỷ đồng; địa điểm xây dựng: Thành phố Tam Điệp và huyện Nho Quan; thời gian thực hiện: Năm 2021-2026; chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh.

Dự án hoàn thành sẽ từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch tuyến Kim Sơn - Nho Quan; kết nối giữa các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, các khu du lịch, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại khu vực thành phố Tam Điệp, huyện Nho Quan và các vùng lân cận. Tạo không gian, quỹ đất thu hút các nhà đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

b) Tình hình triển khai thực hiện

- Công tác giải phóng mặt bằng: Mặt bằng thi công đã được bàn giao trên toàn tuyến, tuy nhiên trong phạm vi nút giao với Quốc lộ 45 đã bàn giao vẫn còn một số hộ chưa tháo dỡ các công trình bị ảnh hưởng.

- Tình hình thực hiện thi công

+ Đơn vị thi công đã thi công xong thảm bê tông nhựa được 21,5/22,95 km, đang triển khai thảm các đoạn còn lại; thi công xong lớp cấp phối đá dăm 22,95/22,95 km; thi công xong các cầu, cống và đang tiếp tục thi công hoàn thiện hệ thống chiếu sáng, an toàn giao thông trên tuyến.

+ Giá trị khối lượng xây lắp thực hiện ước đạt 660 tỷ đồng.

- Tình hình bố trí vốn cho dự án: Tổng số vốn cấp đến nay là 1.635,5 tỷ đồng (Năm 2021: 42 tỷ đồng; năm 2022: 322,5 tỷ đồng; năm 2023: 854,6 tỷ đồng; năm 2024: 385,6 tỷ đồng; năm 2025: 30,762 tỷ đồng); đã giải ngân 1.546,619/1.635,5 tỷ đồng (đạt 94,5% số vốn cấp).

c) Khó khăn, vướng mắc: Dự án còn thiếu vốn ngân sách Trung ương theo Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

d) Giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục đôn đốc đơn vị thi công huy động nhân lực, thiết bị, tăng ca đẩy nhanh tiến độ thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ dự án.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm vướng mắc giải phóng mặt bằng tại vị trí nút giao với Quốc lộ 45 trên địa bàn huyện Nho Quan.

- Báo cáo các Bộ, ngành có liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng chính phủ bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách Trung ương cho dự án với tổng số vốn là 277 tỷ đồng, để bảo đảm dự án hoàn thành dự án trong năm 2025.

4. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)

a) Thông tin chung của dự án

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 30/9/2019, điều chỉnh tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/7/2021; UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 04/11/2020, điều chỉnh tại Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 20/8/2021, Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 với quy mô xây dựng khoảng 2,06 km đường dẫn hai đầu cầu ($B_{mặt}/B_{nền} = 11,0\text{ m}/12,0\text{ m}$, giai đoạn I chỉ đầu tư xây dựng phần nền đường) và khoảng 1,19 km cầu vượt sông Đáy ($B_{mặt}/B_{cầu} = 11,0\text{ m}/12,0\text{ m}$); tổng mức đầu tư 682,091 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương 450 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 232,091 tỷ đồng; thời gian thực hiện: Năm 2019-2025 (Công văn số 67/UBND-VP4 ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh); chủ đầu tư Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh.

Dự án hoàn thành sẽ kết nối các đoạn tuyến hành lang ven biển đoạn Ninh Bình - Nam Định, Ninh Bình - Thanh Hóa theo quy hoạch đã được phê duyệt; từng bước hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển theo quy hoạch, hạ tầng giao thông trong khu vực, hình thành trục đường giao thông chính ven biển để tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội; củng cố an ninh quốc phòng, thuận lợi trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Tình hình thực hiện

- Công tác giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành.

- Tình hình thi công: Đang tiếp tục tập trung thi công các hạng mục để hoàn thành dự án, giá trị thực hiện ước đạt 444,739 tỷ đồng.

- Tình hình bố trí vốn cho dự án: Lũy kế bố trí kế hoạch vốn cho dự án là 604,8 tỷ đồng/682 tỷ đồng (đạt 88% tổng mức đầu tư), trong đó Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã bố trí 120 tỷ đồng từ ngân sách cấp tỉnh; lũy kế vốn đã giải ngân đến nay là 483,8 tỷ đồng.

c) Khó khăn, vướng mắc: Không.

d) Giải pháp: Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Chủ đầu tư đơn đốc nhà thầu thi công xây lắp tăng ca, tăng kíp, tận dụng mọi điều kiện thuận lợi thời tiết... để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành dự án trước tháng 9/2025 để gắn biển chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

5. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Ninh Bình (giai đoạn II)

a) Thông tin chung của dự án

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29/7/2021, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 với quy mô xây dựng, hoàn thiện khoảng 11,2 km đường bộ ven biển (gồm xây dựng cầu vượt sông Càn và đường dẫn hai đầu cầu chiều dài khoảng 1,1 km), $B_{\text{nền}}/B_{\text{mặt}} = 12,0 \text{ m}/11,0 \text{ m}$, $B_{\text{cầu}} = 12,0 \text{ m}$ và các công trình trên tuyến; tổng mức đầu tư 398,82 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; địa điểm thực hiện: Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; thời gian thực hiện: Năm 2021-2024; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh.

Dự án hoàn thành sẽ hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Ninh Bình theo quy hoạch, hạ tầng giao thông trong khu vực, hình thành trục giao thông chính ven biển để tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội; củng cố an ninh quốc phòng, thuận lợi cho công tác ứng phó biến đổi khí hậu. Kết nối và hoàn thiện các đoạn tuyến hành lang ven biển đoạn Thanh Hóa - Ninh Bình - Nam Định theo quy hoạch đã được duyệt. Rút ngắn hành trình và thuận tiện cho việc kết nối hệ thống cảng

trong khu vực. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà Nước đối với khu vực ven biển.

b) Tình hình triển khai thực hiện

- Công tác giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành.
- Tình hình thi công: Bắt đầu triển khai thi công từ tháng 11/2023, hiện đang triển khai thi công các hạng mục của cầu vượt sông Càn và phần đường phía tỉnh Ninh Bình, giá trị khối lượng thi công ước đạt 152,7 tỷ đồng.
- Tình hình bố trí vốn cho dự án: Lũy kế số vốn đã bố trí cho dự án là 398,8 tỷ đồng đạt 100% tổng mức đầu tư; giá trị đã giải ngân đến nay là 160,6 tỷ đồng.

c) Khó khăn vướng mắc: Do vướng mắc về quy trình, thủ tục triển khai việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024 sang năm 2025 nên chưa hoàn thiện được thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. UBND tỉnh đã có Công văn số 1532/UBND-VP4 ngày 31/12/2024 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, hướng dẫn; tuy nhiên đến nay chưa nhận được phúc đáp của Bộ.

d) Giải pháp: Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Chủ đầu tư đơn đốc nhà thầu thi công xây lắp tăng ca, tăng kíp, tận dụng mọi điều kiện thuận lợi thời tiết... để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành dự án trước tháng 9/2025 để gắn biển chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

6. Dự án nâng cấp cụm công trình thủy lợi Nam sông Vân, tỉnh Ninh Bình

a) Thông tin chung của dự án

Dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh lần gần đây nhất tại Quyết định số 3900/QĐ-BNN-TCTL ngày 17/10/2022 với tổng mức đầu tư là 600 tỷ đồng; cơ cấu nguồn vốn: NSTW là 450 tỷ đồng; ngân sách tỉnh là 150 tỷ đồng; thời gian thực hiện năm 2022-2025; chủ đầu tư Sở Nông nghiệp và PTNT.

Dự án hoàn thành sẽ nâng cao khả năng tiêu cho khoảng 975ha đất khu vực Đông - Nam thành phố Ninh Bình, khu công nghiệp Khánh Phú và khu vực dân cư lân cận; cấp nước tưới thay thế nguồn nước từ nhà máy điện Ninh Bình cho khoảng 1.970ha đất canh tác thuộc Tiểu khu Cánh Diều. Đồng thời, tăng cường khả năng cấp nước bổ sung từ sông Đáy cho sông Vạc (qua sông Vân) kết hợp cải thiện môi trường nước sông Vân.

b) Tình hình triển khai thực hiện

- Công tác GPMB:

Đã bàn giao 1.712/2.000m (đạt 85,6%); còn vướng mắc chưa bàn giao 288m, gồm: Bờ Đông vướng khu vực đầu máy đường sắt dài L1=33m; Bờ Tây vướng đoạn Chợ Ròng L2= 255m.

- Tình hình thi công:

+ Bờ Hữu sông Vân (phía đường Lê Đại Hành): Đã triển khai thi công hoàn thành với tổng chiều dài là 850m/1km;

+ Bờ Tả sông Vân (phía đường chợ Ròng): Đã triển khai thi công hoàn thành với tổng chiều dài là 500m/1km;

+ Trạm bơm Nam Thành Phố: Đã thi công cơ bản xong;

+ Trạm bơm cống Cái: Đã thi công cơ bản xong;

+ Trạm bơm Khánh An 1: Đã thi công xong cụm công trình đầu mối và kênh dẫn về bể hút trạm bơm; đang triển khai thi công hạng mục nạo vét kênh tưới với chiều dài 1,5km.

+ Tổng khối lượng thực hiện của toàn bộ dự án ước đạt: 287/395,4 tỷ đồng đạt 72,58% giá trị hợp đồng.

- Bố trí vốn, giải ngân: Lũy kế bố trí vốn: 544/600 tỷ đồng (đạt 91% TMĐT) bảo đảm hoàn thành dự án. Trong đó: Ngân sách trung ương là 450 tỷ đồng; ngân sách tỉnh là 94 tỷ đồng. Số vốn đã giải ngân: 306 tỷ đồng.

c) Khó khăn, vướng mắc

- Đang rà soát phương án GPMB Chợ Ròng (đình chính chợ Ròng và khu vực chợ hoa quả) với chiều dài khoảng 255 m để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư triển khai thi công, đảm bảo tiến độ chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Khu dân cư tập thể đầu máy đường sắt còn vướng khoảng 33m chưa được bàn giao mặt bằng (*UBND thành phố Hoa Lư dự kiến bàn giao trước 10/3/2025*).

d) Giải pháp: Trong thời gian tới, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo UBND thành phố Ninh Bình phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho dự án được tiến hành thuận lợi, đảm bảo tiến độ thi công các hạng mục công trình thuộc dự án.

7. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT.482 kết nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 10 và kết nối Quốc lộ 10 với Quốc lộ 12B

a) Thông tin chung dự án

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/02/2021, điều chỉnh tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/9/2024, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 30/7/2021, điều chỉnh tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 với quy mô xây dựng 05 tuyến đường với chiều dài khoảng 43,8 km, 07 cầu và các công trình trên tuyến; tổng mức đầu tư 1.769 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương 1.200 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 569 tỷ đồng; địa điểm xây dựng: Thành phố Hoa Lư và các huyện: Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn; thời gian thực hiện: Năm 2021-2026; chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

Dự án hoàn thành sẽ từng bước hoàn thiện và xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; hoàn thiện mạng lưới đường bộ tỉnh Ninh Bình; tăng cường kết nối giữa các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội khu vực các huyện Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn và thành phố Hoa Lư.

b) Tình hình thực hiện

- Công tác giải phóng mặt bằng: Các địa phương đã bàn giao được 38,91/43,73 km, trong đó thành phố Hoa Lư 2,0/2,0 km; huyện Yên Mô 3,0/3,0 km; huyện Kim Sơn 13,68 km/16,38 km (*còn 2,7 km chưa bàn giao*), huyện Yên Khánh 21,23 km/22,35 km (*còn 1,1 km thuộc tuyến ĐT.482E chưa bàn giao*).

- Tình hình thi công: Dự án được khởi công từ tháng 3/2022, khối lượng thi công đến nay như sau:

+ Tuyến ĐT.482B, Tuyến ĐT.482D, tuyến ĐT.482G đã thi công xong.

+ Tuyến ĐT.482C đã thi công cơ bản xong nền đường, xử lý nền đất yếu và gia tải chờ lún, một số đoạn kết thúc theo dõi lún đang dỡ tải và thi công móng, mặt đường bê tông xi măng (*trừ đoạn còn vướng mặt bằng*); đối với các đoạn không phải xử lý nền đất yếu đã thi công xong mặt đường bê tông nhựa và mặt đường bê tông xi măng (*đạt 97% đoạn không xử lý đất yếu, đạt 70% toàn tuyến*); đoạn 2,7 km cuối tuyến Chủ đầu tư đang phối hợp chặt chẽ với địa phương để khẩn trương hoàn thành giải phóng mặt bằng để triển khai thi công.

+ Tuyến ĐT.482E đã thi công cơ bản mặt đường bê tông nhựa đoạn tuyến đã bàn giao mặt bằng (*đạt 95%*), còn nhánh A nút giao cuối tuyến do vướng mặt bằng.

+ Đã thi công xong toàn bộ 07 cầu, bao gồm: Cầu sông Vạc, cầu Hùng Tiến, cầu Cổ Quàng, cầu sông Yêm, cầu Cà Mau, cầu Kênh Yên Mô, cầu Sông Mới.

+ Giá trị khối lượng xây lắp chính hoàn thành đến thời điểm hiện tại ước đạt 1.072/1.166,9 tỷ đồng (*đạt 91,86%*).

- Số vốn đã cấp và tình hình giải ngân: Tổng số kế hoạch vốn đã cấp 1.475 tỷ đồng (*trong đó ngân sách Trung ương 1.200 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 275 tỷ đồng; Kế hoạch đầu tư công năm 2025 bố trí 33 tỷ đồng*); tổng số vốn đã giải ngân 1.347,4 tỷ đồng.

c) Khó khăn, vướng mắc: Một số vị trí còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng.

d) Giải pháp: Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện: Yên Khánh, Kim Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết dứt điểm các vị trí còn vướng mắc giải phóng mặt bằng; đồng thời chỉ đạo Chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu thi công xây lắp tăng ca, tăng kíp, tận dụng mọi điều kiện thuận lợi thời tiết... để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành dự án trong năm 2025 (*sớm 01 năm so với tiến độ được phê duyệt*)./.

Phụ lục số 02
TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ ĐÃ ĐƯỢC CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ ĐOÀN CÔNG TÁC QUAN TÂM HƯỚNG DẪN, GIẢI QUYẾT
(Kèm theo Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 05/ 3 /2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ XỬ LÝ (Nội dung xử lý và văn bản giải quyết)
I	CÁC KIẾN NGHỊ ĐÃ ĐƯỢC XEM XÉT GIẢI QUYẾT	
1	Đối với kiến nghị tháo gỡ, khó khăn vướng mắc thúc đẩy sản xuất kinh doanh là: “Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô và giảm 50% lệ phí trước bạ đăng ký mới đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước năm 2023	Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 về gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2023 đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước và Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 về giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.
2	Đối với 08 khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư xây dựng tại Mục 2 của Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 15/5/2023, gồm: - Kiến nghị về thẩm quyền quyết định cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương hằng năm. - Kiến nghị về thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án chuyển tiếp có sự điều chỉnh về cấp quyết định chủ trương đầu tư. - Kiến nghị về xác định các chi phí thuộc tổng mức đầu tư dự án và số bước thiết kế đối với dự án đầu tư không có cầu phần xây dựng. - Kiến nghị về việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Luật Đầu thầu sửa đổi, trong đó có các phần quy định riêng cho đầu thầu thuốc, trang thiết bị y tế; phân cấp về thẩm quyền trong việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các đơn vị khám chữa bệnh thực hiện tự chủ hoàn toàn; quy định về định mức chi phí tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi... - Kiến nghị về việc sớm ban hành quy định về việc lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án và các phương pháp đánh giá đầu thầu các dự án xã hội hóa. - Kiến nghị về phân cấp, ủy quyền cho tỉnh thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ các Quy hoạch chung xây dựng Quần thể danh thắng Tràng An đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. - Kiến nghị về việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Khoản 4, Điều 101 Luật Đầu tư công năm 2019. - Kiến nghị về xử lý phân giá trị khối lượng thực hiện các hạng mục thuộc dự án mà nhà thầu thi công thực hiện nhưng chưa tiến hành đầu thầu theo quy định.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 6451/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/8/2023 và Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 4053/BXD-QHKT ngày 11/9/2023 giải đáp các khó khăn, vướng mắc.
3	Đối với tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai tại Mục 5 của Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 15/5/2023: về kiến nghị quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 3/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (có hiệu lực từ ngày 20/5/2023) quy định điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư: “... có phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt”.	- Ngày 27/6/2023, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất đã có Văn bản số 1247/QHPTTND-PGDCTĐ về việc hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt trong hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất chuyển trồng lúa sang mục đích khác theo quy định tại Điều 68a được bổ sung tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Ngày 30/6/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1551/BTNMT-ĐD báo cáo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2023/NĐ-CP trong đó có nêu: “Để khắc phục các vướng mắc nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất phương án sửa khoản 3 Điều 68a như sau: “3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyển trồng lúa sang mục đích khác.
4	Đối với kiến nghị về việc áp dụng các phương pháp xác định giá đất cụ thể	Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT và xin ý kiến góp ý của các Bộ ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Văn bản số 4236/BTNMT-QHPTTND ngày 08/6/2023.

STT	CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ XỬ LÝ (Nội dung xử lý và văn bản giải quyết)
5	Đối với kiến nghị “Hiện nay, tỉnh Ninh Bình đang gặp một số khó khăn, vướng mắc về thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ nguồn ngân sách tỉnh giao dự toán đầu năm hoặc bổ sung có mục tiêu kinh phí để mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (bao gồm nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương theo Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ). Đề nghị Bộ Tài chính cho ý kiến hướng dẫn đối với thẩm quyền quyết định mua sắm, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh (công an, quân đội)	Bộ Tài chính đã có Văn bản số 8086/BTC-VI ngày 01/8/2023 trả lời tỉnh Ninh Bình.
6	Đối với kiến nghị về quy định tại Khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách năm 2015 và việc đầu tư tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 6451/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/8/2023 và Bộ Giao thông Vận tải đã có Văn bản số 8056/BGTVT-KHĐT ngày 26/7/2023 trả lời tỉnh Ninh Bình.
7	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 3/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai quy định: “...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể trong thời gian không quá 90 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất”. Với thời gian (90 ngày) trên là không phù hợp, theo quy định, thời gian đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá tối thiểu là 75 ngày; đơn vị tư vấn thực hiện xác định giá đất và phát hành Chứng thư khoảng 22 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đánh giá kết quả xác định giá đất, lập hồ sơ, gửi Hội đồng xác định giá đất tỉnh từ 07-10 ngày, Hội đồng xác định giá đất họp, ban hành văn bản thẩm định từ 05-10 ngày; thời gian hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất là 05 ngày, thời gian UBND tỉnh ban hành quyết định là 05 ngày. Như vậy, tổng thời gian thực tế thực hiện trên 120 ngày làm việc, do đó quy định thời gian 90 ngày là không phù hợp với thực tế và việc thực hiện không đảm bảo chất lượng.	Theo quy định tại khoản 4 Điều 155 Luật đất đai năm 2024, "... Đối với trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải ban hành quyết định giá đất trong thời hạn 180 ngày kể từ thời điểm định giá đất quy định tại các điểm a, c và d khoản 3 Điều này".
8	Về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có trường hợp dự án thuộc nhóm cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo theo quy định. Sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chuyên môn của tỉnh đang gặp khó khăn trong việc xác định trình tự, thủ tục giao đất để thực hiện dự án khi chưa hoàn thành việc giải phóng mặt bằng sạch trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư cho nhà đầu tư. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình đã có Văn bản số 2567/STNMT-QHGD ngày 26/9/2023 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với 01 dự án, cụ thể là Dự án đầu tư xây dựng trường liên cấp Nguyễn Công Trứ tại xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình. UBND tỉnh Ninh Bình đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đối với trường hợp dự án trên và các dự án xã hội hóa tương tự, việc giao đất, cho thuê đất cho dự án được thực hiện theo hình thức chủ đầu tư sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh hay Nhà nước thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án xã hội hóa.	Được quy định tại Luật Đất đai năm 2024 và Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
9	Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà đầu tư được lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Tuy nhiên, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” quy định: Cơ bản thực hiện hình thức cho thuê đất trả tiền hằng năm và quy định cụ thể các trường hợp trả tiền thuê đất một lần, phù hợp với tính chất, mục đích sử dụng đất, bảo đảm nguồn thu ổn định, tránh thất thoát ngân sách nhà nước. Với quy định trên, địa phương đang gặp khó khăn khi giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính do Luật Đất đai năm 2013 đang còn hiệu lực vẫn quy định về thủ tục hành chính và cho phép Chủ đầu tư được lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.	Được quy định tại Luật Đất đai năm 2024 và Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
10	Về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ Theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai: Thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên quá trình hoàn thiện hồ sơ, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận còn mất nhiều thời gian, làm chậm tiến độ thực hiện của dự án. Đề xuất: Chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được chính phủ phân bổ trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Do vậy để giảm bớt thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian thực hiện quy trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện hiện dự án, đề nghị Chính phủ giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất.	Nội dung này đã được quy định tại Điều 122 Luật Đất đai năm 2024

STT	CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ XỬ LÝ (Nội dung xử lý và văn bản giải quyết)
11	Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, tiếp tục phát huy hiệu quả các chính sách của Trung ương đã ban hành, áp dụng trong năm 2023 và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, ổn định thị trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh trong năm 2024; đồng thời, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động; UBND tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương xem xét báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, tiếp tục triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, cụ thể như sau: - Giảm tiền thuê đất của năm 2024 và gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024. - Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong năm 2024. - Trong năm 2024, giảm 50% lệ phí trước bạ đăng ký mới đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.	- Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2024: + Thuế GTGT: Gia hạn từ kỳ tháng 5/2024 đến tháng 9/2024 (đối với kê khai theo tháng); từ Quý II/2024, Quý III/2024 (đối với kê khai theo quý); + Thuế TNDN: Kỳ tạm nộp của Quý II/2024; + Thuế GTGT, TNCN, của HKD, cá nhân kinh doanh: Số phát sinh phải nộp năm 2024; + Tiền thuê đất: Gia hạn 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 (số phải nộp kỳ thứ hai năm 2024), - Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 quy định gia hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước: Mức thu lệ phí trước bạ giảm 50% từ ngày 01/9/2024 đến hết 30/11/2024 của kỳ tính thuế tháng 5,6,7,8 và 9 năm 2024. - Nghị định 109/2024/NĐ-CP quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước. Theo đó, từ ngày 1/9/2024 đến hết ngày 30/11/2024, mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;
12	Thực hiện Văn bản số 671/TTg-CN ngày 19/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao UBND tỉnh Ninh Bình chủ trì chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Ninh Bình. Hiện nay, UBND tỉnh Ninh Bình đã hoàn chỉnh xong công tác lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, đang chờ Quốc hội thông qua Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số Luật liên quan tới đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ để triển khai các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật về đầu tư công. Để có cơ sở thẩm định, trình HĐND tỉnh Ninh Bình thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án (Bảo cáo nghiên cứu tiền khả thi) ngay sau khi Quốc hội thông qua, đảm bảo tiến độ, tuân thủ trình tự, thủ tục và giải ngân vốn đầu tư công; UBND tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận điều chỉnh điểm đầu của tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng từ vị trí giao cắt với cao tốc Bắc - Nam phía Đông tại thành phố Ninh Bình (nút giao Khánh Hòa) sang điểm đầu giao cắt với tuyến cao tốc Bắc Nam phía Đông tại xã Mai Sơn, huyện Yên Mô (nút giao Mai Sơn)	Nội dung này được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024.
13	Đối với kiến nghị “về thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm: Tại điểm c khoản 2 Điều 34 Luật Đấu thầu quy định căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm thường xuyên: Nguồn vốn, dự toán mua sắm thường xuyên được phê duyệt”. Mặt khác, tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT- BTC (sửa đổi khoản 5 Điều 10 Thông tư số 58/2016/TT-BTC) quy định về căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: “5. Dự toán mua sắm thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi nguồn tài chính hợp phát được sử dụng của cơ quan, đơn vị. Do đó, để thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm theo các quy định trên: Bộ Tài chính đã có Văn bản số 8814/BTC-HCSN ngày 17/8/2023 gửi Văn phòng Chính phủ; trong đó đề nghị Văn phòng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về kiến nghị này	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024. Theo đó, tại khoản 7 Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định: "Dự toán mua sắm là dự kiến nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác; dự kiến nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi nguồn tài chính hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập". Mặt khác, theo hướng dẫn tại Mẫu số 02A ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định: "Chủ đầu tư không phải thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm". Căn cứ các quy định trên, đối với nội dung về thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm đã được quy định cụ thể theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
14	Về cơ chế, chính sách liên quan đến thu hút đầu tư Luật Đấu thầu năm 2023 đã có hiệu lực từ 01/01/2024; ngày 15/02/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 01/TT-BKHĐT hướng dẫn một số nội dung liên quan đến mẫu hồ sơ. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2023 có quy định Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc xác định giá gói thầu, nhưng đến nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định hướng dẫn nội dung trên, dẫn đến nhiều lúng túng cho các cơ quan thực hiện. Đồng thời, hiện nay các quy định của pháp luật chuyên ngành về xã hội hóa, pháp luật về đầu tư sản golf chưa được ban hành hoàn thiện theo chỉ đạo của Chính phủ, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Để kịp thời tháo gỡ những khó khăn nêu trên, tỉnh Ninh Bình kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ban ngành có liên quan xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Nghị định và các văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu năm 2023; bên cạnh đó, để hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế thực hiện đầu tư theo hình thức xã hội hóa và Dự án sân golf, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có liên quan sớm ban hành các quy định đối với việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoá, dự án sân golf, đảm bảo phù hợp, thống nhất giữa quy định của pháp luật chuyên ngành về xã hội hóa, pháp luật về đấu thầu và đầu tư, làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện.	Chính phủ đã ban hành Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 và Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024

STT	CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ XỬ LÝ (Nội dung xử lý và văn bản giải quyết)
15	Đối với kiến nghị “Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực lâm nghiệp: Về hoàn thiện thủ tục đối với các dự án có ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên trước Chỉ thị số 13-CT-TW”: Đề nghị Chính phủ cho phép HĐND tỉnh chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên chưa có trữ lượng (đã đưa ra khỏi quy hoạch lâm nghiệp) sang mục đích khác đối với những dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư trước thời điểm Chỉ thị số 13-CT/TW và Luật Lâm nghiệp năm 2017 có hiệu lực thi hành	Nội dung này đã được tháo gỡ tại Điều 248, Luật Đất đai năm 2024
16	- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan ban hành Quyết định sửa đổi Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện. Đồng thời, sớm ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 55/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và ban hành Bộ chỉ số giám sát đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 (theo điểm b khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ).	- Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025; - Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; - Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT
17	- Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn cơ sở pháp lý về việc đánh giá, xếp loại; thẩm quyền đánh giá, xếp loại; thời điểm đánh giá xếp loại... đối với chỉ tiêu 9.1 “Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để các địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện.	Bộ Nội vụ đã hướng dẫn tại: Văn bản số 2771/BNV-CTTN ngày 08/6/2023; Văn bản số 1233/BNV-VPĐP ngày 03/03/2023
18	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển nhà ở xã hội và thị trường bất động sản: - Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về quy hoạch và nhà ở; cần có quy định và hướng dẫn cụ thể về việc xác định quỹ đất nhà ở xã hội theo các cấp độ, loại quy hoạch để thống nhất thực hiện. - Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có quy định các khu vực xây dựng Nhà ở xã hội cho phù hợp với nhu cầu, kinh tế xã hội của các đối tượng sử dụng nhà ở xã hội và đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng thiết yếu kèm theo.	Được quy định tại Luật Nhà ở năm 2023 và Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ
19	Về sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương Trong những năm qua, tỉnh Ninh Bình luôn bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả tích cực. Giai đoạn 2017-2022 thu ngân sách của tỉnh luôn tăng trưởng với tỷ trọng cao so với cả nước, bảo đảm các nhiệm vụ chi ngân sách, nhất là chi thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội. Năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025, tỉnh Ninh Bình tự cân đối ngân sách và có điều tiết về ngân sách trung ương. Hiện nay, nguồn cải cách tiền lương của tỉnh Ninh Bình còn dư lớn, đến hết năm 2023 nguồn kinh phí cải cách tiền lương của tỉnh còn dư khoảng 15.000 tỷ đồng. Tỉnh Ninh Bình cam kết đảm bảo đủ nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. Để sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước, tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo và đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép Tỉnh: được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để: (1) Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chính sách do trung ương và địa phương ban hành; (2) Chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.	Kiến nghị trên hiện đã được xử lý dứt điểm, cụ thể: - Tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 có quy định: “Cho phép các địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cho các dự án kết nối vùng, kết nối quốc gia, các công trình trọng điểm quốc gia thực hiện tại địa phương theo quy định của cấp có thẩm quyền trong trường hợp địa phương có nguồn dư lớn, cam kết bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành cho cả lộ trình đến năm 2030 và không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ.” - Và tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 có quy định: “Các địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cho các dự án kết nối vùng, kết nối quốc gia, các công trình trọng điểm quốc gia thực hiện tại địa phương theo quy định của cấp có thẩm quyền trong trường hợp địa phương có nguồn dư lớn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành nghị quyết, có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ cam kết bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành cho cả lộ trình đến năm 2030 và không đề nghị NSTW hỗ trợ.”

STT	CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ XỬ LÝ (Nội dung xử lý và văn bản giải quyết)
20	Về việc nạo vét luồng đường thủy nội địa khu vực Cửa Đáy, huyện Kim Sơn kết hợp tận thu sản phẩm cung cấp vật liệu cát phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Sông Đáy là tuyến đường thủy nội địa quốc gia do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải quản lý. Theo Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021, Sông Đáy được quy hoạch với quy mô cấp đặc biệt (đoạn Cửa Đáy đến Ninh Bình) và cấp II (đoạn Ninh Bình - Phú Lý). Tuy nhiên, khu vực Cửa Đáy, huyện Kim Sơn hiện nay bị bồi lắng nghiêm trọng với phạm vi trải rộng lên tới 20 km²; cao độ đáy dòng chảy trung bình tại vị trí cửa Đáy khoảng (-2,0), cá biệt có nhiều vị trí cao độ chỉ còn (-1,0) đến (-1,2) so với vị trí cách cửa biển khoảng 5km có cao độ trung bình khoảng từ (-5,0) đến (-6,0). Việc bồi lắng như trên ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động vận tải đường thủy nội địa và tiêu thoát lũ cho hệ thống sông Đáy, sông Hoàng Long nói riêng và công tác phòng chống thiên tai của tỉnh nói chung. Mặt khác, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đang thực hiện đầu tư và chuẩn bị đầu tư nhiều dự án xây dựng công trình giao thông trọng điểm có nhu cầu vật liệu đắp nền rất lớn như dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Ninh Bình, dự án mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, dự án xây dựng tuyến đường Đông - Tây giai đoạn I và II, Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Ninh Bình giai đoạn I và II, Dự án xây dựng tuyến đường ĐT.482... Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Bộ Giao thông Vận tải và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nạo vét luồng đường thủy nội địa khu vực Cửa Đáy, huyện Kim Sơn kết hợp tận thu sản phẩm theo quy định.	Ngày 09/01/2025, Bộ Giao thông Vận tải đã có Văn bản số 276/BGTVT-KCHT gửi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về đề xuất của UBND tỉnh Ninh Bình về dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm khu vực cửa Đáy; Ngày 10/01/2025, UBND tỉnh đã có Văn bản số 55/UBND-VP4 chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải về việc dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm khu vực cửa Đáy. Hiện Sở Giao thông Vận tải đang tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Cục Đường thủy nội địa Việt Nam trong quá trình nghiên cứu, tham mưu bổ sung danh mục dự án nạo vét vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm và xác định cơ quan có thẩm quyền thực hiện dự án, đáp ứng yêu cầu của Bộ Giao thông Vận tải.
21	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trong năm 2023 và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, ổn định thị trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh; đồng thời, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động; UBND tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương xem xét báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành một số chính sách, cơ chế hỗ trợ cụ thể như sau: - Xem xét, trình cấp có thẩm quyền đưa mặt hàng phân bón Urê vào nhóm hàng chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) với thuế suất là 5%; đồng thời lùi thời hạn tăng thuế xuất khẩu clinke theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ bắt đầu từ 01/01/2024. - Đề nghị Chính phủ, Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương có chính sách phù hợp điều chỉnh giá bán các mặt hàng trọng yếu như điện, than, xăng, dầu... chỉ đạo Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam có giải pháp đảm bảo ổn định giá than hợp lý và sản lượng cấp than theo đúng hợp đồng đã ký.	Theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 quy định về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2023 (thay thế Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021): Mặt hàng clinker áp dụng thuế xuất khẩu là 10%. Theo quy định tại Luật Thuế Giá trị gia tăng năm 2024: Phân bón, quặng để sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi theo quy định của pháp luật được áp dụng mức thuế suất 5%.
22	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực bảo vệ môi trường a) Theo quy định, các dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa phải lập báo cáo ĐTM. Như vậy, các dự án được miễn đăng ký môi trường theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP nhưng nếu có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thì vẫn phải lập báo cáo ĐTM. Thực tế có một số dự án như xây dựng đường giao thông nông thôn, trường học, nhà văn hóa, trụ sở công an xã... sử dụng diện tích đất lúa rất ít (dưới 10 m²) hoặc một số dự án đầu tư cơ sở hạ tầng đầu tư giá khu dân cư (chỉ tác động đến môi trường trong giai đoạn xây dựng) nhưng vẫn phải thực hiện thủ tục ĐTM, điều này gây kéo dài thời gian và tăng chi phí thực hiện dự án. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành quy định cụ thể, để giải quyết mâu thuẫn trên. b) Hiện nay, vấn đề xử lý rác thải sinh hoạt còn gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn công nghệ xử lý để thu hút đầu tư, thực hiện xử lý rác. Ngày 01/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 41/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn, trong đó giao UBND các tỉnh nghiên cứu, thí điểm tổ chức đầu tư tập trung để lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý rác thải đáp ứng các tiêu chí về công nghệ, kinh tế, xã hội và môi trường; đảm bảo công khai, minh bạch trong chỉ trả dịch vụ xử lý rác thải. Để thực hiện được nội dung này, đề nghị Chính phủ và các Bộ ngành trung ương sớm ban hành Định mức kinh tế-kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó tập trung xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật đối với một số công nghệ xử lý phổ biến như: Đốt, đốt phát điện và chôn lấp, chôn lấp kết hợp sản xuất phân vi sinh...; đồng thời ban hành Danh mục công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt khuyến khích áp dụng; Hướng dẫn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn làm cơ sở cho các địa phương lựa chọn.	- Đối với yêu cầu chuyển đổi đất trồng lúa 02 vụ phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chính phủ quy định mức cận dưới tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường. - Đối với nội dung đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Ngày 20/12/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT về định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

STT	CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ XỬ LÝ (Nội dung xử lý và văn bản giải quyết)
II	CÁC KIẾN NGHỊ ĐƯỢC XỬ LÝ MỘT PHẦN	
1	Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) - Hiện nay, ngoài Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, còn có nhiều Hệ thống chuyên ngành tham gia vào quá trình giải quyết TTHC (Hệ thống Liên thông giải quyết TTHC theo đề án 06 của Bộ Công an, Hệ thống giải quyết TTHC Lĩnh vực Bảo trợ xã hội của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hệ thống giải quyết TTHC Lĩnh vực Người có công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp...); có hệ thống thi cho phép cán bộ tự tạo tên đăng nhập, có hệ thống thi do cơ quan cấp trên cung cấp tên đăng nhập, hiện nay 01 công chức có nhiều tên đăng nhập ở nhiều hệ thống khác nhau, nhất là cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã vẫn còn phải sử dụng nhiều phần mềm để giải quyết TTHC, một số phần mềm chuyên ngành chưa được kết nối, đồng bộ với phần mềm dùng chung (lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch; lĩnh vực đăng ký kinh doanh, lĩnh vực lao động, tài chính...), do đó chưa thuận tiện trong thao tác, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu thống nhất. Đề nghị Văn phòng Chính phủ tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành quan tâm nâng cấp, hoàn thành kết nối các cơ sở dữ liệu để phục vụ tốt cho việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử và đăng nhập một lần duy nhất vào Hệ thống là Cổng dịch vụ công quốc gia. - Việc thanh toán không dùng tiền mặt (phí và lệ phí) trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp đã được triển khai thực hiện nhưng chỉ số thanh toán trực tuyến đạt thấp do Hệ thống (Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp) chỉ ghi nhận khi thực hiện thanh toán thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt khác (như chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, ví điện tử...) không được Hệ thống ghi nhận. Đề nghị nghiên cứu, đa dạng hóa cách thức ghi nhận thanh toán không dùng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến khi thanh toán phí, lệ phí khi trong thực hiện TTHC.	- Theo quy định tại Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ thì từ ngày 01/7/2024 người dân, doanh nghiệp chỉ sử dụng duy nhất tài khoản VNeID để đăng nhập vào Cổng DVC quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để giải quyết TTHC vì vậy đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc đăng nhập và sử dụng các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Tuy nhiên, đối với tài khoản cán bộ của các cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết TTHC trên Hệ thống của Bộ, ngành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia thì vẫn phải đăng nhập bằng tài khoản được tạo trên từng hệ thống để đăng nhập. Do vậy cán bộ giải quyết TTHC đang phải sử dụng nhiều tài khoản trong các Hệ thống giải quyết TTHC khác nhau.
2	Kiến nghị về việc dừng hoạt động Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình và bổ sung dự án Nhà máy điện linh hoạt công suất 300MW tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình nằm ở trung tâm thành phố Ninh Bình được đưa vào vận hành thương mại chính thức từ năm 1974 (đến nay đã được 50 năm) với công nghệ cũ, lạc hậu, công suất nhỏ, hoạt động của cảng và đường dây xuất tuyến ảnh hưởng đến cảnh quan, kiến trúc, quy hoạch đô thị Ninh Bình. Nhà máy nằm trong khu vực trung tâm của thành phố Ninh Bình; theo Quy hoạch đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 28/7/2014, khu vực Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình hiện tại được quy hoạch thành khu Lâm viên núi Cánh Diều kết hợp với dịch vụ thương mại tổng hợp và dân cư. Việc dừng vận hành nhà máy đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương tại Thông báo số 396/TB-VPCP ngày 30/12/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Bình. Đồng thời tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, đến năm 2030 cũng có chủ trương dừng hoạt động các nhà máy có tuổi thọ trên 40 năm nếu không thể chuyển đổi nhiên liệu. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phối hợp với Tổng Công ty Phát điện 3 (thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam) và Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình nghiên cứu phát triển dự án điện linh hoạt ICE công suất 300 MW tại xã Kim Đồng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình để thay thế cho Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình dừng vận hành. Tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Dự án nhà máy điện khí linh hoạt (ICE) công suất 300 MW tại huyện Kim Sơn đã được đưa vào Quy hoạch phương án phát triển nguồn điện tỉnh Ninh Bình (thực hiện theo Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII). Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã có các Văn bản số 345/UBND-VP3 ngày 17/7/2023, số 580/UBND-VP3 ngày 07/11/2023, số 204/UBND-VP3 ngày 08/4/2024 và số 251/UBND-VP3 ngày 23/4/2024 đề nghị Bộ Công Thương bổ sung Dự án nhà máy điện khí linh hoạt công suất 300MW Ninh Bình vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Tuy nhiên, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 có nêu: “Dự kiến đến năm 2030 phát triển 300 MW các nguồn điện linh hoạt. Ưu tiên phát triển tại các khu vực có khả năng thiếu hụt công suất dự phòng; tận dụng hạ tầng lưới điện sẵn có”, nhưng chưa cụ thể vị trí cho loại hình nguồn điện này. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình kính đề nghị Bộ Công Thương: - Chỉ đạo, hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam sớm xây dựng phương án dừng hoạt động Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình, tạo điều kiện cho tỉnh Ninh Bình đạt mục tiêu đến năm 2035 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản thiên nhiên kỳ, thành phố sáng tạo theo đúng mục tiêu, định hướng Quy hoạch đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 và Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 28/7/2014. - Báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng ý và bổ sung Dự án nhà máy điện linh hoạt ICE công suất 300 MW tại huyện Kim Sơn, Ninh Bình vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII thời kỳ 2021-2030 để triển khai thực hiện dự án gắn với lộ trình dừng Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình hiện hữu (tại thành phố Ninh Bình)	Ngày 28/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1682/QĐ-TTg phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tại Bảng 3, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định, Danh mục các dự án Nhà máy điện linh hoạt đã có dự án Nhà máy điện khí linh hoạt Ninh Bình, công suất 300MW. Theo Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tại Phụ lục VIII - Phương án phát triển mạng lưới cấp điện tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 có danh mục dự án nhà máy điện ICE 300 MW.

STT	CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ XỬ LÝ (Nội dung xử lý và văn bản giải quyết)
3	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản Tại Điều 46 và Điều 58 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định các trường hợp thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản không có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp quy định tại Điều 46 và Điều 58 hoặc thu hồi một phần diện tích mỏ để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội; Luật cũng không có quy định về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi giấy phép (thu hồi toàn bộ mỏ) hoặc một phần diện tích mỏ khoáng sản được cấp phép khai thác khi một phần diện tích mỏ đó thuộc phạm vi dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, rất khó khăn cho địa phương trong việc triển khai, hướng dẫn thực hiện các thủ tục, hồ sơ thu hồi đối với các trường hợp quy định nêu trên. Tỉnh Ninh Bình có 03 dự án mỏ đã được cấp phép khai thác bị thu hồi một phần diện tích mỏ do bị ảnh hưởng của dự án cao tốc Bắc - Nam đi qua diện tích mỏ, mặc dù chưa được đền bù hỗ trợ GPMB nhưng các chủ dự án khai thác mỏ đã tạm bàn giao mặt bằng mỏ cho chính quyền địa phương và chủ đầu tư để thực hiện dự án cao tốc, nhưng về thủ tục thu hồi một phần diện tích khai thác của 03 mỏ vẫn chưa có căn cứ để thực hiện.	Đã chi trả tiền GPMB
III	CÁC KIẾN NGHỊ CHƯA GIẢI QUYẾT XONG	
1	Theo quy định tại Khoản 2, Điều 33 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 được sửa đổi tại Khoản 8, Điều 57 Luật Quy hoạch 2017 quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch và danh mục dự án đầu tư, như sau: “Việc lập, thẩm định và phê duyệt danh mục dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phát triển ngành, vùng, lĩnh vực và sản phẩm; kế hoạch sử dụng đất”. Tuy nhiên, thực tế tại các địa phương, sau khi danh mục dự án được phê duyệt hoặc sau khi chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt thì mới có cơ sở phê duyệt kế hoạch sử dụng đất vì khi đó mới xác định được quy mô và nhu cầu sử dụng đất của dự án. Do đó, theo quy định nêu trên việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư phải phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất là khó khả thi, chưa phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, quy định nêu trên chưa đồng bộ với quy định tại Khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024. Do vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ban ngành Trung ương xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh lại quy định nêu trên để phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.	
2	Lĩnh vực tổ chức bộ máy Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, được thành lập và tổ chức, hoạt động theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Để đảm bảo cho các Ban Quản lý dự án chuyên ngành hoạt động ổn định, đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Văn bản số 352/UBND-VP7 ngày 14/7/2023 đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, sớm ban hành hướng dẫn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hướng dẫn phân loại, xếp hạng đối với các Ban Quản lý dự án chuyên ngành. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, sớm ban hành hướng dẫn làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và Quyết định xếp hạng đối với 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của tỉnh theo quy định	